

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUST JP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUST JP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUST JP TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRUST JP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110373935

3. Ngày thành lập: 01/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Xuân Mai, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 09034888434

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa theo quy định của pháp luật Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và các quy định pháp luật có liên quan	8299
2.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn các hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622) Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và các quy định pháp luật có liên quan	4690(Chính)
3.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật và Giấy phép kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp (CPC 631, 632) Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 và các quy định pháp luật có liên quan	4719

6. **Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 150.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NAKAMURA TERUAKI	Phòng 1506, Tòa R1.05 The Zenpark Vinhomes Ocean Park, Tổ d phố An, 19 Đường An Đào C - Đào Lê, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000	TS4067729	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	40,000		
2	FURUKAWA TADAAKI	2-139, Ichinono, Tsuruga Shi, Fukui Ken, 914- 0124, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000	TT1182133	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	40,000		

3	SAKAMOTO KAZUOKI	5-87, Higashisonodacho Amagasaki Shi, Hyogo Ken 661-0953, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	20,000	TS0597331
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NAKAMURA TERUAKI	Phòng 1506, Tòa R1.05 The Zenpark Vinhomes Ocean Park, Tổ d phố An, 19 Đường An Đào C - Đào Lê, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000	TS4067729	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	40,000		

2	SAKAMOTO KAZUOKI	5-87, Higashisonodacho Amagasaki Shi, Hyogo Ken 661-0953, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	20,000	TS0597331
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	20,000	
3	FURUKAWA TADAAKI	2-139, Ichinono, Tsuruga Shi, Fukui Ken, 914-0124, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	40,000	TT1182133
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	40,000	

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NAKAMURA TERUAKI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/04/1966

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: TS4067729

Ngày cấp: 01/08/2019

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: 58-1-201, Ichijoji Sagarimatsucho, Kyoto Shi Sakyo Ku, Kyoto Fu, 606-8152, Nhật Bản

Địa chỉ liên lạc: Phòng 1506, Tòa R1.05 The Zenpark Vinhomes Ocean Park, Tổ d phố An, 19 Đường An Đào C - Đào Lê, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội